

TS. Nguyễn Văn Lợi (chủ biên) – Ngô Thị Nhã

108 x 2 BÀI TOÁN

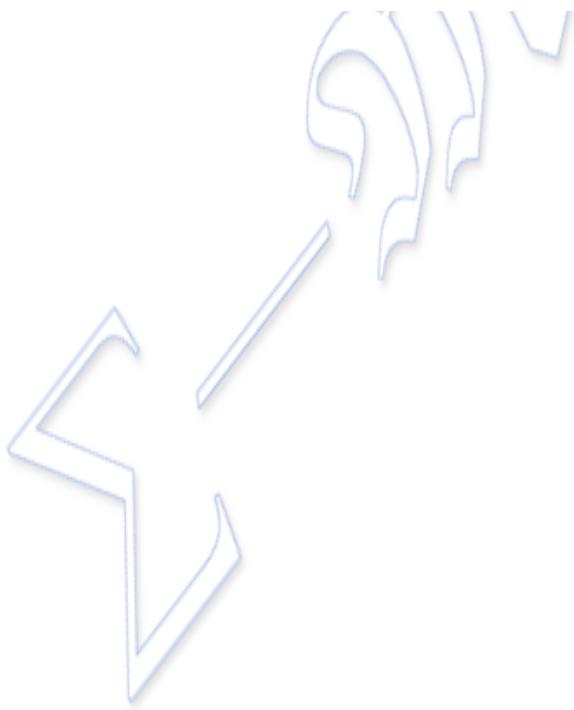
VỀ BỐN PHÉP TÍNH CƠ BẢN

+ - X :



Chương trình bồi dưỡng và phát triển năng khiếu toán

HỌC TOÁN CÙNG LOISCENTER



Đầu tư cho tương lai – Thông minh nhất – Hiệu quả nhất

Lời nói đầu.

Đây là tài liệu dành riêng cho các bạn bây giờ mới có thời gian bắt tay vào việc học sau những đại sự cuộc đời quan trọng (mải chơi quên học). Sách có thể dùng cho tất cả các lứa tuổi có lỗ hổng về thực hiện phép tính cũng như đọc hiểu và giải được các bài toán đồ cơ bản.

Cuốn sách được xây dựng trên nền tảng:

- Xuất phát điểm là các khái niệm về các số có 2 - 3 chữ số.
- Kiến thức hình thành từ dễ và phát triển đều, tỉ mỉ, hài hòa theo chiều dọc lên của tri thức, tuân theo sự phát triển tư duy toán học.
- Kinh nghiệm rất thành công của giáo dục Châu Âu và Châu Á.

Cách sử dụng cuốn sách này:

Giáo trình được hệ thống công phu và tỉ mỉ nên rất thuận lợi cho học sinh tự học nói chung. Nhưng chúng ta cần nhớ: Đối tượng chính của sách lại là những bạn học sinh chưa thể tự học, vì thế chỉ có thể áp dụng thành công giáo trình nếu có giáo viên hay cha mẹ hiểu sự phạm giám sát kiên trì khi các con làm bài tập.

Khi việc học tập đã không là nỗi sợ hãi của con trẻ, mà chuyển dần sang trạng thái chấp nhận và có niềm vui thành công thì đó là tiến bộ quyết định. Lúc trẻ tự tin và sẵn sàng lao động thì cũng là thời điểm hoàn thành sứ mạng của tài liệu này.

Công việc tiếp theo cần có sự tham gia của các nhà chuyên môn để chuyển học sinh sang chế độ học tập khác.

Hy vọng cuốn sách sẽ giúp các bạn học sinh bắt đầu công cuộc hiện thực thành công bản thân mình như niềm hy vọng và mong đợi của cha mẹ và người thân. Những góp ý của các bạn sẽ làm cho tài liệu này được chỉnh sửa ngày càng phù hợp với học sinh Việt Nam.

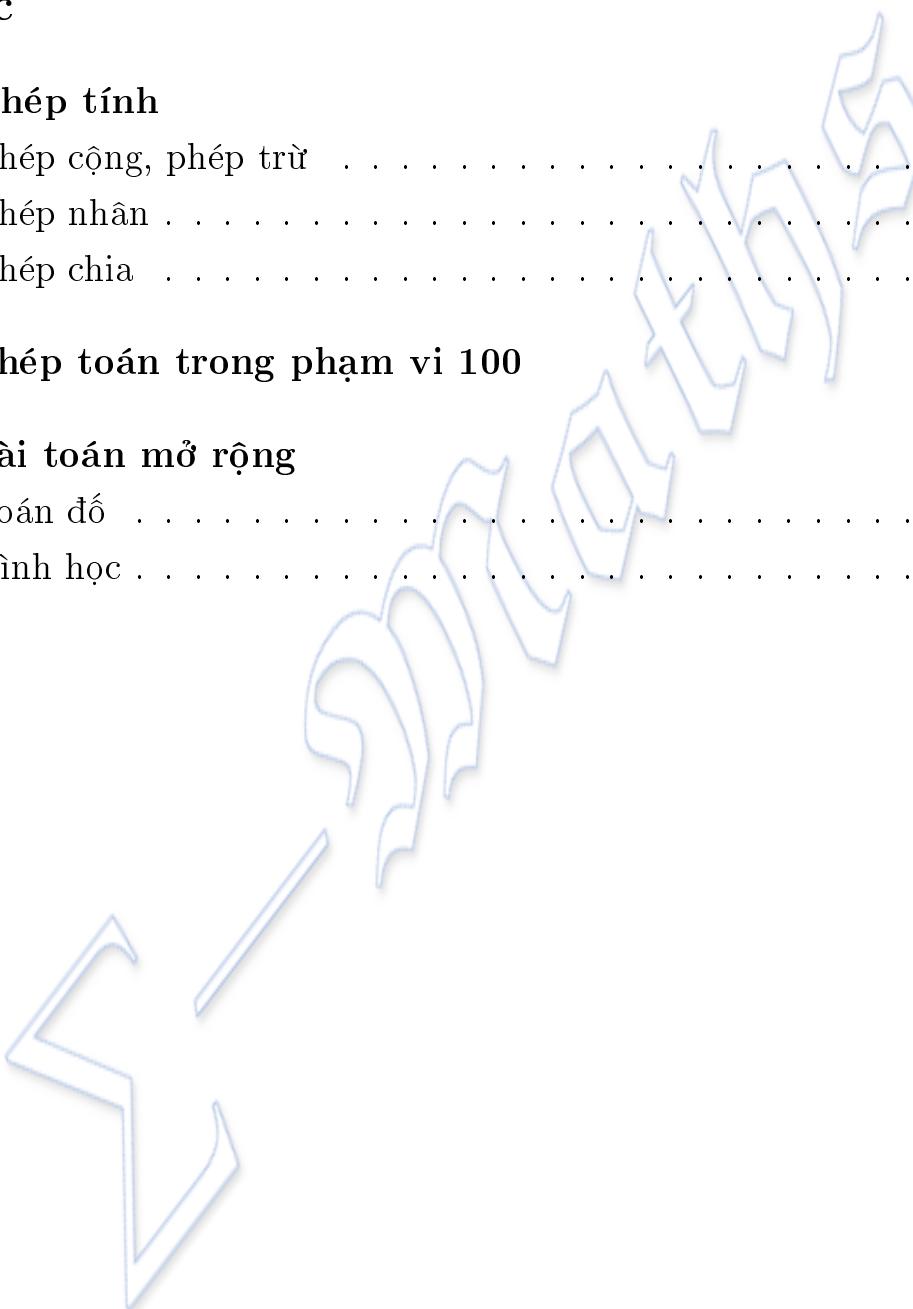
Trân thành cảm ơn sự quan tâm và ưu ái của mọi người với cuốn sách nhỏ này.

Hà Nội, ngày 19/9/2017

Ý kiến xin chuyển về:
sigmathsgroup@gmail.com

Mục lục

1	Bốn phép tính	3
1.1	Phép cộng, phép trừ	3
1.2	Phép nhân	11
1.3	Phép chia	19
2	Các phép toán trong phạm vi 100	26
3	Các bài toán mở rộng	30
3.1	Toán đố	30
3.2	Hình học	36



1 Bốn phép tính

1.1 Phép cộng, phép trừ



1. Tính tổng. Kết quả thay đổi thế nào? Vì sao?

a) $\begin{array}{r} 6942 \\ + 1579 \\ \hline \end{array}$	b) $\begin{array}{r} 6962 \\ + 1579 \\ \hline \end{array}$	c) $\begin{array}{r} 6982 \\ + 1579 \\ \hline \end{array}$	d) $\begin{array}{r} 7002 \\ + 1579 \\ \hline \end{array}$
$\begin{array}{r} 3745 \\ + 2553 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 3745 \\ + 3653 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 3745 \\ + 4753 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 3745 \\ + 5853 \\ \hline \end{array}$
$\begin{array}{r} 2978 \\ + 3456 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 3079 \\ + 3555 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 3180 \\ + 3654 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 3281 \\ + 3753 \\ \hline \end{array}$

2. Tìm những tổng bằng nhau. Tại sao chúng bằng nhau?

a) $\begin{array}{r} 4793 \\ + 388 \\ \hline \end{array}$	b) $\begin{array}{r} 9416 \\ + 3654 \\ \hline \end{array}$	c) $\begin{array}{r} 3673 \\ + 1688 \\ \hline \end{array}$	d) $\begin{array}{r} 2863 \\ + 2498 \\ \hline \end{array}$
---	--	--	--

3. Thực hiện phép tính:

a) $3412 + 608 + 12 + 10166 =$
 $3406 + 614 + 112 + 10066 =$

b) $685 + 2941 + 577 + 233 =$
 $796 + 2830 + 467 + 343 =$

4. Thay chữ bằng số thích hợp biết $73 + 121 = 194$:

a) $(73 + 7) + 121 = 194 + a;$

b) $(73 - 41) + 121 = 194 - b;$

c) $(73 + 127) + 121 = 194 + c;$

d) $(73 + d) + (121 - d) = 194;$

e) $(73 - 19) + 121 = 194 - e;$

f) $(73 - f) + (121 + f) = 194.$

$a = ? \quad b = ? \quad c = ? \quad d = ? \quad e = ? \quad f = ?$

5. Thay chữ bằng số thích hợp biết $73 + 121 = 194$:

a) $73 + (121 + a) = 194 + 5;$

b) $73 + (121 - 94) = 194 - b;$

c) $73 + (121 + c) = 194 + 9;$

d) $(73 + d) + (121 + d) = 194 + 8;$

e) $73 + (121 - e) = 194 - e;$

f) $(73 - f) + (121 - f) = 194 - 12.$

$a = ? \quad b = ? \quad c = ? \quad d = ? \quad e = ? \quad f = ?$

6. Thay chữ bằng số thích hợp trong bảng sau:

a) $(73 + a) + (121 + b) = 194 + 8;$

a				
b				
c				
d				
e				
f				

b) $(73 + c) + (121 - d) = 194 + 6;$

c) $(73 - e) + (121 + f) = 194 + 5;$

d) $(73 - g) + (121 - g) = 194 - 4;$

$g = ?$

e) $(73 - h) + (121 - i) = 194 - 4;$

h				
i				
j				
k				
m				
l				

f) $(73 - j) + (121 + k) = 194 - 8;$

g) $(73 - l) + (121 - m) = 194 - 7.$

7. Biết $150 + 29 + 71 = 250$, hỏi x bằng bao nhiêu?

- a) $(150 + 50) + (29 + 12) + (71 - x) = 300$;
- b) $(150 - 17) + (29 - x) + (71 + 20) = 250$;
- c) $(150 - x) + (29 - 17) + (71 - 20) = 200$.

8. Không thực hiện phép tính, hãy xác định tổng nào lớn hơn và hơn bao nhiêu?
Vẽ mũi tên chỉ từ số nhỏ đến số lớn?

$1018 + 937$

$1028 + 937$

$1020 + 937$

$1038 + 927$

9. Cho $x + y = z$, thì các ô trống cần phải ghi giá trị gì hoặc phép tính gì?

- a) $(x + 9) + (y + 7) = z + \square$;
- c) $(x + 43) + (y - 43) = z - \triangle$;
- b) $(x + \square) + (y - \triangle) = z + 10$;
- d) $(x - 124) + (y + 24) = z \square \triangle$.

10. Diền các dấu phép tính thích hợp vào ô trống:

a) $(72 \square 27) + (50 \square 27) = 122$; b) $(48 \square 72) + (50 \square 48) = 122$.

11. Tính nhẩm rồi ghi kết quả. Bạn đã làm thế nào?

a) $250 + 249 =$	c) $725 + 223 =$	e) $1514 + 1006 =$
b) $2008 + 1992 =$	d) $607 + 1593 =$	f) $2009 + 314 =$

12. Ghi tiếp bảng dưới đây:

a	516	500	520			616	1516
b	1081	1081	1085	1081	1092		
c	1597		1600	1992	1597	1597	

13. Hãy ghi các số vào ô trống sao cho kết quả luôn tăng 14 đơn vị:

- a) $\square + 20 < \square + 1 < 246 + 28 < \square + 9 < \square + 209$
- b) $\square + 13 < \square + 28 < 246 + 28 < \square + 14 < 246 + \square$

14. Thực hiện phép trừ. Hãy kiểm tra kết quả (bằng phép cộng).

a) $\begin{array}{r} 2516 \\ - 849 \\ \hline \end{array}$	b) $\begin{array}{r} 8411 \\ - 936 \\ \hline \end{array}$	c) $\begin{array}{r} 3724 \\ - 1085 \\ \hline \end{array}$	d) $\begin{array}{r} 9336 \\ - 3639 \\ \hline \end{array}$
---	---	--	--

15. Nhận xét gì về mối liên quan giữa các hiệu? Giải thích các nhận biết của bạn.

a) $\begin{array}{r} 3427 \\ - 692 \\ \hline \end{array}$

b) $\begin{array}{r} 3627 \\ - 692 \\ \hline \end{array}$

c) $\begin{array}{r} 3627 \\ - 892 \\ \hline \end{array}$

d) $\begin{array}{r} 3227 \\ - 492 \\ \hline \end{array}$

16. Thực hiện phép tính và kiểm tra lại. Các hiệu thay đổi thế nào?

a) $\begin{array}{r} 15840 \\ - 7965 \\ \hline \end{array}$

b) $\begin{array}{r} 15000 \\ - 7125 \\ \hline \end{array}$

c) $\begin{array}{r} 16840 \\ - 6965 \\ \hline \end{array}$

d) $\begin{array}{r} 14840 \\ - 8965 \\ \hline \end{array}$

17. Thực hiện phép tính và kiểm tra lại. Các hiệu thay đổi thế nào?

a) $\begin{array}{r} 6341 \\ - 2253 \\ \hline \end{array}$

b) $\begin{array}{r} 6341 \\ - 2133 \\ \hline \end{array}$

c) $\begin{array}{r} 6341 \\ - 2013 \\ \hline \end{array}$

d) $\begin{array}{r} 6341 \\ - 1893 \\ \hline \end{array}$

18. Thực hiện phép tính:

$$\begin{array}{r} 5421 \\ - 2916 \\ \hline \end{array}$$

a) Hãy thay đổi số bị trừ để hiệu tăng 136 đơn vị.

b) Hãy thay đổi số trừ để hiệu tăng 72 đơn vị.

c) Hãy thay đổi cả số bị trừ và số trừ để hiệu tăng 10 đơn vị.

d) Hãy thay đổi cả số bị trừ và số trừ để hiệu không thay đổi!

19. Thực hiện phép tính:

$$\begin{array}{r} 4312 \\ - 2458 \\ \hline \end{array}$$

a) Hãy thay đổi số bị trừ để hiệu giảm 75 đơn vị.

b) Hãy thay đổi số trừ để hiệu giảm 130 đơn vị.

c) Hãy thay đổi cả số bị trừ và số trừ để hiệu giảm 20 đơn vị.

d) Hãy thay đổi cả số bị trừ và số trừ để hiệu không thay đổi.

20. Thực hiện phép tính. Bạn nhận ra điều gì? Tại sao?

a) $36 + 42 =$	b) $712 + 188 =$	c) $653 + 278 =$	d) $318 + 93 =$
$42 + 36 =$	$188 + 172 =$	$278 + 653 =$	$93 + 318 =$

21. Hãy thực hiện phép tính theo cột. Bạn nhận ra điều gì? Tại sao?

a) $973 + 618 =$	b) $109 + 9011 =$	c) $575 + 1048 =$	d) $1842 + 977 =$
$618 + 973 =$	$9011 + 109 =$	$1048 + 575 =$	$977 + 1842 =$

22. Thực hiện phép tính. Bạn nhận ra điều gì?

a) $739 + (186 + 73) =$	b) $(6444 + 188) + 1050 =$
$(739 + 186) + 73 =$	$6444 + (1050 + 188) =$
$739 + 186 + 73 =$	$6444 + 188 + 1050 =$
c) $1543 + (118 + 293) =$	d) $2043 + (795 + 9244) =$
$(1543 + 118) + 293 =$	$(2043 + 9244) + 795 =$
$1543 + 118 + 293 =$	$2043 + 9244 + 795 =$

23. Thực hiện phép tính. Ta có thể cộng một số với một hiệu bằng cách nào?

a) $1424 + (645 - 77) =$	b) $699 + (2001 - 199) =$
$(1424 + 645) - 77 =$	$(699 + 2001) - 199 =$
$1424 + 645 - 77 =$	$699 + 2001 - 199 =$
c) $2526 + (3470 - 583) =$	d) $4881 + (1149 - 673) =$
$2526 + 3470 - 583 =$	$4881 + 1149 - 673 =$

24. Thực hiện phép tính khéo nhất bằng sử dụng các tính chất của phép tính:

a) $(3976 + 649) - 376 =$	b) $(8416 + 397) - 416 =$
c) $(3976 + 649) - 449 =$	d) $(8416 + 397) - 397 =$
e) $(693 + 3415) + 585 =$	f) $(1222 + 766) + 778 =$
g) $(693 + 34415) + 307 =$	h) $(1222 + 766) + 234 =$

25. Thực hiện phép tính. Bạn nhận ra điều gì?

a) $2461 - (1789 + 211) =$	b) $1816 - (916 + 847) =$
$2461 - 1789 - 211 =$	$1816 - 916 + 847 =$
$2461 - 1789 + 211 =$	$1816 - 916 - 847 =$

26. Thực hiện phép tính. Ta có thể trừ từ một số đi một tổng bằng cách nào?

a) $7264 - (3128 + 872) =$
 $7264 - 3128 - 872 =$

b) $6542 - (3726 + 542) =$
 $6542 - 3726 - 542 =$

c) $8312 - (6355 + 645) =$
 $8312 - 6355 - 645 =$

d) $3486 - (1614 + 386) =$
 $3486 - 1614 - 386 =$

27. Thực hiện phép tính. Ta có thể trừ từ một số đi một hiệu bằng cách nào?

a) $1721 - (1432 - 150) =$
 $1721 - 1432 - 150 =$
 $1721 - 1432 + 150 =$

b) $2043 - (1812 - 875) =$
 $2043 - 1812 + 875 =$
 $2043 - 1812 - 875 =$

c) $18650 - (9446 - 1517) =$
 $18650 - 9446 + 1517 =$
 $18650 - 9446 - 1517 =$

d) $23610 - (11643 - 2547) =$
 $23610 - 11643 - 2547 =$
 $23610 - 11643 + 2547 =$

28. Hãy giải bài toán chú ý cách càng đơn giản càng tốt!

a) $6976 - (876 - 350) =$
c) $4368 - (1368 - 559) =$
e) $7563 - (463 - 321) =$
g) $9265 - (3265 - 846) =$

b) $6976 - (691 - 191) =$
d) $4368 - (2541 - 1541) =$
f) $8417 - (7644 - 3644) =$
h) $9265 - (6412 - 3412) =$

29. Hãy giải bài toán chú ý cách càng đơn giản càng tốt!

a) $6942 + (3058 - 109) =$
c) $(3634 + 799) + 1366 =$
e) $(10704 + 956) - 704 =$
g) $42860 - 1500 + (700 + 800) =$

b) $7875 + (1832 - 875) =$
d) $15204 + 6700 + 96 =$
f) $9144 - 760 + (242 + 418) =$
h) $8888 + 1253 - 153 =$

30. Thay chữ bằng số thích hợp. Hãy sử dụng kết quả: $3705 - 1043 = 2662$

a) $(3705 + 295) - 1043 = 2662 + a;$ b) $(3075 - 400) - 1043 = 2662 - b;$
c) $3705 + 53 - 1043 = 2662 + c;$ d) $(3705 + d) - (1043 + d) = 2662;$
e) $(3705 - 305) - 1043 = 2662 - e;$ f) $(3705 - f) - (1043 - f) = 2662.$

$$a = ? \quad b = ? \quad c = ? \quad d = ? \quad e = ? \quad f = ?$$

31. Thay chữ bằng số thích hợp. Hãy sử dụng kết quả biết $3705 - 1043 = 2662$:

- | | |
|--|---|
| a) $3705 - (1043 - a) = 2662 + 43$; | b) $3705 - (1043 + 157) = 2662 - b$; |
| c) $3705 - (1043 - c) = 2662 + 1000$; | d) $(3705 + d) - (1043 - d) = 2662 + 2$; |
| e) $3705 - (1043 + e) = 2662 - e$; | f) $(3705 - f) - (1043 - f) = 2662$. |

$$a = ? \quad b = ? \quad c = ? \quad d = ? \quad e = ? \quad f = ?$$

32. Diền kết quả vào bảng. Hãy sử dụng kết quả biết $3705 - 1043 = 2662$:

a) $(3705 + a) - (1043 - b) = 2662 + 6$;

a					
b					
c					
d					
e					
f					

b) $(3705 + c) - (1043 + d) = 2662 + 6$;

c) $(3705 - e) - (1043 - f) = 2662 + 5$;

d) $(3705 - g) - (1043 + g) = 2662 - 4$;

$g = ?$

e) $(3705 - h) - (1043 - i) = 2662 - 4$;

h					
i					

f) $(3705 - j) - (1043 + k) = 2662 - 8$;

j					
k					

g) $(3705 - l) - (1043 - m) = 2662 - 7$.

m					
l					

33. Biết $72 - 3600 - 600 = 3000$. Hỏi x bằng bao nhiêu?

a) $(7200 + 1000) - (3600 + 200) - (600 + x) = 3700$;

b) $(7200 + 1000) - (3600 - x) - (600 + 400) = 3000$;

c) $(7200 - x) - (3600 + 1000) - (600 - 400) = 2300$.

34. Không thực hiện phép trừ hãy xác định các kết quả thay đổi ra sao? Vẽ mũi tên từ số nhỏ đến số lớn.

$$9307 - 625$$

$$9037 - 525$$

$$9317 - 525$$

$$9407 - 625$$

35. Nếu $x - y = z$ thì các số và các dấu phép tính nào cần điền vào chỗ trống?

a) $(x + 9) - (y - 7) = z + \square;$

b) $(x + 43) - (y + 23) = z - \triangle;$

c) $(x + \square) - (y + \triangle) = z + 10;$

d) $(x - 124) - (y - 24) = z \square \triangle$

36. Điền phép tính vào chỗ trống:

a) $(627 \square 58) - (342 \square 58) = 285;$

b) $(627 \square 42) - (342 \square 42) = 285.$

37. Tính nhẩm, điền kết quả. Hãy nói bạn đã nghĩ thế nào?

a) $1730 - 222 =$

c) $725 - 127 =$

e) $1371 - 1008 =$

b) $2080 - 1992 =$

d) $5555 - 999 =$

f) $2003 - 313 =$

38. Hãy điền số vào chỗ trống sao cho các kết quả luôn tăng 24 đơn vị:

a) $\square - 191 < \square - 167 < 357 - 143 < 381 - \square < \square - 117$

b) $333 - \square < 357 - \square < 357 - 143 < \square - 119 < \square - 100$

39. Điền kết quả vào bảng:

a	1992	1900	2000			2092	1792	18712
b	1029	1029	1037	1029	1329			7749
c	963			1963	1063	963	963	

40. Hãy lấy tổng của 2472 và 985 cộng với hiệu của hai số.

41. Hãy lấy tổng của 6848 và 1674 trừ với hiệu của hai số.

42. Số nào lớn hơn

- a) Tổng của 346 và 951 hay tổng của 646 và 657?
- b) Hiệu của 7951 và 3675 hay hiệu của 6840 và 2570?
- c) Tổng của 1474 và 1526 hay hiệu của 8493 và 5593?
- d) Hiệu của 2216 và 887 hay tổng của 1163 và 115?

1.2 Phép nhân



43. Giải bài toán bằng cách đơn giản.

a)
$$\begin{array}{r} 324 \\ 324 \\ 324 \\ + 324 \\ \hline \end{array}$$

b)
$$\begin{array}{r} 941 \\ 941 \\ 941 \\ + 941 \\ \hline \end{array}$$

c)
$$\begin{array}{r} 2527 \\ 2527 \\ 2527 \\ + 2527 \\ \hline \end{array}$$

d)
$$\begin{array}{r} 7783 \\ 7783 \\ 7783 \\ + 7783 \\ \hline \end{array}$$

44. Thực hiện phép tính. Phát biểu mối liên hệ của các kết quả.

a) $628 \times 7 =$
 $628 \times 14 =$
 $314 \times 14 =$

b) $758 \times 9 =$
 $758 \times 18 =$
 $379 \times 18 =$

c) $842 \times 5 =$
 $842 \times 10 =$
 $421 \times 10 =$

d) $476 \times 6 =$
 $476 \times 12 =$
 $238 \times 12 =$

45. Thực hiện phép tính? Các thừa số thay đổi thế nào:

a) $492 \times 12 =$	b) $348 \times 27 =$	c) $715 \times 85 =$	d) $178 \times 42 =$
$164 \times 12 =$	$116 \times 27 =$	$715 \times 17 =$	$178 \times 126 =$
$492 \times 4 =$	$116 \times 81 =$	$143 \times 85 =$	$534 \times 84 =$
$164 \times 36 =$	$348 \times 9 =$	$143 \times 425 =$	$534 \times 126 =$

46. Không thực hiện phép tính hãy so sánh các biểu thức:

a) 34×72	72×34	b) 46×56	56×46	c) 72×26	13×72
34×72	68×72	46×56	92×28	72×26	52×36
34×72	68×36	46×56	184×14	72×26	36×78
34×72	34×73	46×56	46×57	72×26	78×12

47. Thực hiện bằng cách đơn giản phép tính sau:

a) $5 \times 135 \times 2 =$	b) $4 \times 692 \times 25 =$	c) $2 \times 315 \times 5 =$
$25 \times 217 \times 4 =$	$2 \times 324 \times 5 =$	$4 \times 315 \times 25 =$
$125 \times 69 \times 8 =$	$8 \times 472 \times 125 =$	$8 \times 315 \times 125 =$

48. Thực hiện phép tính. Các thừa số thay đổi thì tích thay đổi ra sao?

a) $289 \times 342 =$	b) $748 \times 375 =$	c) $648 \times 291 =$
$289 \times 684 =$	$374 \times 750 =$	$324 \times 582 =$
$867 \times 114 =$	$748 \times 750 =$	$324 \times 291 =$

49. Thay đổi một thừa số nào đó để kết quả chỉ còn một phần ba?

a) $942 \times 63;$ b) $429 \times 36;$ c) $828 \times 42;$ d) $996 \times 84.$

50. Thay đổi các thừa số để kết quả giảm còn một nửa? Không thay đổi?

a) $942 \times 63;$ b) $429 \times 36;$ c) $828 \times 42;$ d) $996 \times 84.$

51. Giải các bài toán. Quan sát các kết quả. Hãy phát biểu các cách thực hiện.

a) $(78 + 12) \times 9 =$	b) $(123 + 27) \times 12 =$	c) $(151 - 79) \times 5 =$
$78 \times 9 + 12 \times 9 =$	$123 + 27 \times 12 =$	$151 \times 5 - 79 \times 5 =$
$78 + 12 \times 9 =$	$123 \times 12 + 27 \times 12 =$	$151 - 79 \times 5 =$

52. Hãy phát biểu các cách nhân một tổng hay một hiệu với một số.

a) $(39 + 17) \times 7 =$	b) $(683 - 117) \times 6 =$	c) $(347 + 123) \times 8 =$
$39 + 17 \times 7 =$	$683 \times 6 - 117 =$	$347 \times 8 + 123 \times 8 =$
$39 \times 7 + 17 \times 7 =$	$683 \times 6 - 117 \times 6 =$	$347 + 123 \times 8 =$

53. Thực hiện phép tính:

a) $(316 - 46) \times 12 =$	b) $(285 - 17) \times 4 =$	c) $(434 + 116) \times 13 =$
$316 \times 12 - 46 \times 12 =$	$285 \times 4 - 17 \times 4 =$	$434 \times 13 + 116 \times 13 =$
$316 \times 12 - 46 =$	$285 - 17 \times 4 =$	$434 + 116 \times 13 =$

54. Thực hiện phép tính:

a) $(482 + 18) \times 15 =$	b) $(643 - 43) \times 21 =$	c) $(936 + 64) \times 35 =$
d) $(726 - 176) \times 15 =$	e) $(741 + 29) \times 43 =$	f) $(673 - 223) \times 57 =$

55. Thực hiện phép tính bằng hai cách:

a) $(1050 - 85) \times 32 =$	b) $(1050 + 150) \times 23 =$	c) $(2310 + 285) \times 62 =$
d) $9998 \times 42 =$	e) $1002 \times 46 =$	f) $99999 \times 81 =$

56. Tính toán thông minh:

a) $996 \times 25 =$	b) $1004 \times 25 =$	c) $99992 \times 125 =$
d) $9995 \times 24 =$	e) $1001 \times 16 =$	f) $99995 \times 12 =$
g) $998 \times 30 =$	h) $1002 \times 11 =$	i) $99999 \times 375 =$

57. Thực hiện các phép tính. Tìm cách thực hiện thông minh? Hãy phát biểu về các cách làm của mình.

a) $32 + 72 \times 5 - 72 \times 2 =$	b) $16 + 21 \times 3 + 42 \times 3 =$
c) $(92 + 8) \times 7 - 35 \times 10 =$	d) $(18 + 26) \times 9 - 44 \times 8 =$
e) $32 \times (26 - 2 \times 13) =$	f) $32 \times 26 - 2 \times 13 =$
g) $99 \times (36 + 3 \times 12) =$	h) $99 \times 36 + 3 \times 12 =$

58. Thực hiện các phép tính bằng cách đơn giản nhất có thể:

a) $(12 - 8) \times 48 + 48 \times 8 =$

b) $12 - 8 \times 48 + 48 \times 8 =$

c) $(1000 - 3) \times 15 + 3 \times 15 =$

d) $9997 \times 15 + 3 \times 15 =$

e) $(642 - 316) \times 8 + 316 \times 8 =$

f) $(763 + 86) \times 9 - 86 \times 9 =$

g) $(911 - 576) \times 4 + 576 \times 4 =$

h) $(289 + 135) \times 7 - 135 \times 7 =$

59. Thực hiện các phép tính. Bạn nhận thấy điều gì?

a) $72 \times 10 =$

b) $72 \times 2 \times 5 =$

c) $2 \times 72 \times 5 =$

$72 \times 100 =$

$72 \times 4 \times 25 =$

$25 \times 72 \times 4 =$

$72 \times 1000 =$

$72 \times 8 \times 125 =$

$125 \times 8 \times 72 =$

d) $6505 \times 10 =$

e) $605 \times 1000 =$

f) $6005 \times 100 =$

$6505 \times 1000 =$

$605 \times 100 =$

$6050 \times 1000 =$

$6505 \times 100 =$

$65 \times 10000 =$

$6500 \times 10 =$

60. Thực hiện các phép tính một cách thông minh:

a) $54 \times 10 \times 100 =$

b) $57 \times 10000 =$

c) $9100 \times 10 =$

$54 \times 1000 =$

$57 \times 100 \times 100 =$

$91 \times 1000 =$

$54 \times 100 \times 10 =$

$100 \times 57 \times 100 =$

$910 \times 100 =$

61. Đổi đơn vị:

a) $1 \text{ km} = \dots \text{ m};$

$1 \text{ m} = \dots \text{ dm};$

$1 \text{ dm} = \dots \text{ cm};$

$1 \text{ cm} = \dots \text{ mm};$

b) $1 \text{ km} = \dots \text{ cm};$

$1 \text{ m} = \dots \text{ cm};$

$1 \text{ dm} = \dots \text{ mm};$

c) $6 \text{ km} = \dots \text{ m};$

$10 \text{ km} = \dots \text{ m};$

$100 \text{ km} = \dots \text{ cm};$

d) $602 \text{ km} = \dots \text{ m};$

$105 \text{ km} = \dots \text{ m};$

$150 \text{ km} = \dots \text{ m}.$

62. Đổi đơn vị:

- a) $15 \text{ m} = \dots \text{ dm} = \dots \text{ cm} = \dots \text{ mm};$
 b) $30 \text{ m} = \dots \text{ dm} = \dots \text{ cm} = \dots \text{ mm};$
 c) $105 \text{ m} = \dots \text{ dm} = \dots \text{ cm} = \dots \text{ mm};$
 d) $2 \text{ m } 5 \text{ dm} = \dots \text{ dm} = \dots \text{ cm} = \dots \text{ mm};$
 e) $1 \text{ km} = \dots \text{ dm} = \dots \text{ cm} = \dots \text{ mm};$
 f) $3 \text{ km } 500 \text{ m} = \dots \text{ dm} = \dots \text{ cm} = \dots \text{ mm};$
 g) $35 \text{ km} = \dots \text{ dm} = \dots \text{ cm} = \dots \text{ mm};$
 h) $305 \text{ km} = \dots \text{ dm} = \dots \text{ cm} = \dots \text{ mm}.$

63. Diền vào chỗ trống các số đo tương ứng:

- a) $75 \text{ m} = \dots \text{ cm};$ b) $800 \text{ dm} = \dots \text{ mm};$ c) $12 \text{ km} = \dots \text{ dm};$
 d) $300 \text{ m} = \dots \text{ cm};$ e) $22 \text{ dm} = \dots \text{ mm};$ f) $22 \text{ m} = \dots \text{ cm};$
 g) $107 \text{ km} = \dots \text{ dm};$ h) $1070 \text{ km} = \dots \text{ m};$ i) $17 \text{ km} = \dots \text{ cm}.$

64. Diền vào chỗ trống các số đo tương ứng:

- a) $7 \text{ m} = \dots \text{ cm};$ b) $7 \text{ dm} = \dots \text{ mm};$ c) $70 \text{ dm} = \dots \text{ mm};$
 d) $70 \text{ cm} = \dots \text{ mm};$ e) $7 \text{ km} = \dots \text{ m};$ f) $700 \text{ m} = \dots \text{ dm};$
 g) $700 \text{ m} = \dots \text{ cm};$ h) $700 \text{ dm} = \dots \text{ mm};$ i) $700 \text{ m} = \dots \text{ mm};$
 j) $700 \text{ km} = \dots \text{ m};$ k) $700 \text{ km} = \dots \text{ dm};$ l) $700 \text{ km} = \dots \text{ cm}.$

65. Diền vào chỗ trống các số đo tương ứng:

- a) $6 \text{ m } 216 \text{ mm} = \dots \text{ mm};$ b) $3 \text{ m } 25 \text{ mm} = \dots \text{ mm};$
 c) $16 \text{ m } 32 \text{ mm} = \dots \text{ mm};$ d) $21 \text{ m } 8 \text{ mm} = \dots \text{ mm};$
 e) $3 \text{ m } 476 \text{ mm} = \dots \text{ mm};$ f) $72 \text{ m } 582 \text{ mm} = \dots \text{ mm};$
 g) $42 \text{ m } 43 \text{ mm} = \dots \text{ mm};$ h) $6 \text{ m } 3 \text{ mm} = \dots \text{ mm};$
 i) $67 \text{ m } 117 \text{ mm} = \dots \text{ mm};$ j) $112 \text{ m } 343 \text{ mm} = \dots \text{ mm}.$

66. Diền vào chỗ trống các số đo tương ứng:

- | | |
|---|--|
| a) $12 \text{ dm } 3 \text{ cm} = \dots \text{ cm};$ | b) $27 \text{ dm } 1\text{cm} = \dots \text{ cm};$ |
| c) $30 \text{ dm } 12 \text{ cm} = \dots \text{ cm};$ | d) $40 \text{ dm } 17 \text{ cm} = \dots \text{ cm};$ |
| e) $107 \text{ dm } 6 \text{ cm} = \dots \text{ cm};$ | f) $202 \text{ dm } 4 \text{ cm} = \dots \text{ cm};$ |
| g) $100 \text{ dm } 10 \text{ cm} = \dots \text{ cm};$ | h) $300 \text{ dm } 30 \text{ cm} = \dots \text{ cm};$ |
| i) $1200 \text{ dm } 17 \text{ cm} = \dots \text{ cm};$ | j) $2400 \text{ dm } 331 \text{ cm} = \dots \text{ cm}.$ |

67. Diền vào chỗ trống các số đo tương ứng:

- | | |
|---|--|
| a) $705 \text{ m } 50 \text{ cm} = \dots \text{ cm};$ | b) $705 \text{ m } 500 \text{ cm} = \dots \text{ cm};$ |
| c) $36 \text{ m } 500 \text{ cm} = \dots \text{ cm};$ | d) $36 \text{ m } 50 \text{ cm} = \dots \text{ cm};$ |
| e) $7\text{m } 77 \text{ cm} = \dots \text{ cm};$ | f) $70 \text{ m } 777 \text{ cm} = \dots \text{ cm};$ |
| g) $23 \text{ m } 8 \text{ cm} = \dots \text{ cm};$ | h) $16 \text{ m } 800 \text{ cm} = \dots \text{ cm};$ |
| i) $187 \text{ m } 17 \text{ cm} = \dots \text{ cm};$ | j) $345 \text{ m } 765 \text{ cm} = \dots \text{ cm}.$ |

68. Diền vào chỗ trống các số đo tương ứng:

- | | |
|---|--|
| a) $18 \text{ km } 7 \text{ m} = \dots \text{ m};$ | b) $1 \text{ km } 5 \text{ m} = \dots \text{ m};$ |
| c) $75 \text{ km } 5000 \text{ m} = \dots \text{ m};$ | d) $75 \text{ km } 500 \text{ m} = \dots \text{ m};$ |
| e) $4 \text{ km } 516 \text{ m} = \dots \text{ m};$ | f) $40 \text{ km } 516 \text{ m} = \dots \text{ m};$ |
| g) $7 \text{ km } 76 \text{ m} = \dots \text{ m};$ | h) $70 \text{ km } 76 \text{ m} = \dots \text{ m}.$ |

69. Diền vào chỗ trống các số đo tương ứng:

- | | |
|--|--|
| a) $6 \text{ m } 5 \text{ dm } 2 \text{ cm} = \dots \text{ cm};$ | b) $10 \text{ m } 4 \text{ dm } 3 \text{ cm} = \dots \text{ cm};$ |
| c) $11 \text{ m } 50 \text{ dm } 7 \text{ cm} = \dots \text{ cm};$ | d) $81 \text{ m } 40 \text{ dm } 6 \text{ cm} = \dots \text{ cm};$ |
| e) $3 \text{ m } 15 \text{ dm } 12 \text{ cm} = \dots \text{ cm};$ | f) $4 \text{ m } 22 \text{ dm } 81 \text{ cm} = \dots \text{ cm};$ |
| g) $100 \text{ m } 100 \text{ dm } 100 \text{ cm} = \dots \text{ cm};$ | h) $100m2000dm2500cm = \dots \text{ cm}.$ |

70. Diền đơn vị đo tương ứng:

- | | |
|--|--|
| a) $6 \text{ m} = 60 \dots = 600 \dots;$ | b) $12 \text{ m} = 1200 \dots = \dots \text{ dm};$ |
| c) $30 \text{ dm} = 3000 \dots = \dots \text{ cm};$ | d) $750 \text{ cm} = 7500 \dots = \dots \text{ dm};$ |
| e) $250 \text{ m} = \dots \text{ dm} = 25000 \dots;$ | f) $20 \text{ m} = \dots \text{ cm} = 200 \dots;$ |
| g) $4300 \text{ dm} = 430 \dots = \dots \text{ cm};$ | h) $3400 \text{ cm} = 340 \dots = \dots \text{ mm}.$ |

71. Diền vào chỗ trống các đại lượng thích hợp:

- | | | |
|--|---|---|
| a) $1 \text{ giờ} = \dots \text{ phút};$ | $1 \text{ phút} = \dots \text{ giây};$ | $1 \text{ ngày} = \dots \text{ giờ};$ |
| b) $5 \text{ giờ} = \dots \text{ phút};$ | $5 \text{ giờ} 30 \text{ phút} = \dots \text{ phút};$ | $10 \text{ giờ} = \dots \text{ phút};$ |
| c) $10 \text{ phút} = \dots \text{ giây};$ | $5 \text{ phút} = \dots \text{ giây};$ | $60 \text{ phút} = \dots \text{ giây};$ |
| d) $2 \text{ giờ} = \dots \text{ giây};$ | $2 \text{ giờ} 30 \text{ phút} = \dots \text{ giây};$ | $8 \text{ giờ} = \dots \text{ giây}.$ |

72. Diền vào chỗ trống các đại lượng thích hợp:

- | | | |
|---|---|---|
| a) $4 \text{ giờ} = \dots \text{ phút};$ | $4 \text{ phút} = \dots \text{ giây};$ | $4 \text{ ngày} = \dots \text{ giờ};$ |
| b) $3 \text{ giờ} = \dots \text{ phút};$ | $3 \text{ giờ} 30 \text{ phút} = \dots \text{ phút};$ | $7 \text{ giờ} = \dots \text{ phút};$ |
| c) $7 \text{ phút} = \dots \text{ giây};$ | $10 \text{ phút} = \dots \text{ giây};$ | $70 \text{ phút} = \dots \text{ giây};$ |
| d) $5 \text{ giờ} = \dots \text{ giây};$ | $5 \text{ giờ} 30 \text{ phút} = \dots \text{ giây};$ | $6 \text{ giờ} = \dots \text{ giây}.$ |

73. Diền vào chỗ trống các đại lượng thích hợp:

- | | |
|---|---|
| a) $1 \text{ giờ} = \dots \text{ phút} = \dots \text{ giây};$ | b) $9 \text{ giờ} = \dots \text{ phút} = \dots \text{ giây};$ |
| $1 \text{ ngày} = \dots \text{ giờ} = \dots \text{ phút};$ | $10 \text{ giờ} = \dots \text{ phút} = \dots \text{ giây};$ |
| $1 \text{ tuần} = \dots \text{ ngày} = \dots \text{ giờ};$ | $19 \text{ giờ} = \dots \text{ phút} = \dots \text{ giây}.$ |

74. Diền vào chỗ trống các đại lượng thích hợp:

- | | |
|--|---|
| a) $90 \text{ giờ} = \dots \text{ phút} = \dots \text{ giây};$ | b) $5 \text{ ngày} = \dots \text{ giờ} = \dots \text{ phút};$ |
| $100 \text{ giờ} = \dots \text{ phút} = \dots \text{ giây};$ | $50 \text{ ngày} = \dots \text{ giờ} = \dots \text{ phút};$ |
| $190 \text{ giờ} = \dots \text{ phút} = \dots \text{ giây};$ | $155 \text{ ngày} = \dots \text{ giờ} = \dots \text{ phút}.$ |

75. Diền vào chỗ trống các đại lượng thích hợp:

- | | |
|--------------------------------------|--------------------------------------|
| a) 70 giờ = phút = giây; | b) 25 ngày = giờ = phút; |
| 100 giờ = phút = giây; | 125 ngày = giờ = phút; |
| 170 giờ = phút = giây; | 150 ngày = giờ = phút. |

76. Tìm cách thực hiện đơn giản:

- | | | |
|---|---|--|
| a) $667 \times 50 =$ | b) $994 \times 21 =$ | c) $22 \times 2 \times 13 \times 5 =$ |
| d) $4 \times 44 \times 25 =$ | e) $6 \times 5 \times 4 \times 5 =$ | f) $10 \times 4 \times 10 \times 25 =$ |
| g) $5 \times 1 \times 5 \times 1 \times 5 \times 1 =$ | h) $9 \times 0 \times 9 \times 0 \times 9 \times 0 =$ | i) $25 \times 5 \times 5 \times 6 \times 8 \times 2 =$ |

77. Diền số thích hợp vào chỗ trống trong các phép nhân sau:

$$\begin{array}{r} 4\ 3\ 2 \\ \times \quad 3\ \square\ 4 \\ \hline 1\ 7\ 2\ 8 \\ 1\ 2\ 9\ 6 \\ \hline \square\ \square\ \square\ 3\ 2\ 8 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 5\ 9\ 7 \\ \times \quad 3\ \square\ 4 \\ \hline 2\ 3\ \square\ \square \\ 5\ 9\ 7 \\ \hline 1\ 7\ 9\ 1 \\ \hline \square\ \square\ 7\ 4\ \square\ \square \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 4\ 4\ 8 \\ \times \quad 3\ \square\ \square\ \square \\ \hline \square\ \square\ 9\ 2 \\ 4\ 4\ 8 \\ \square\ \square\ \square \\ \hline 1\ 3\ 4\ 4 \\ \hline 1\ 4\ 3\ 9\ 8\ 7\ 2 \end{array}$$

78. Tìm các giá trị thích hợp cho các chữ:

$$\begin{array}{l} 192 \\ \hline a \times 25 + b \\ c \times 46 + d \\ e \times 73 + f \\ g \times 89 + h \end{array}$$

$$\begin{array}{l} 245 \\ \hline a \times 37 + b \\ c \times 51 + d \\ e \times 82 + f \\ g \times 49 + h \end{array}$$

$$\begin{array}{l} 531 \\ \hline a \times 83 + b \\ c \times 72 + d \\ e \times 58 + f \\ g \times 65 + h \end{array}$$

1.3 Phép chia



79. Thực hiện phép tính. Hãy phát biểu những gì bạn quan sát được.

a) $45 : 9 =$

$450 : 9 =$

$4500 : 9 =$

b) $72 : 8 =$

$720 : 8 =$

$7200 : 8 =$

c) $42 : 7 =$

$420 : 7 =$

$4200 : 7 =$

d) $54 : 6 =$

$540 : 60 =$

$5400 : 600 =$

80. Thực hiện phép tính. Hãy phát biểu những gì bạn quan sát được.

a) $48 : 6 =$

$480 : 6 =$

$4800 : 6 =$

b) $36 : 4 =$

$360 : 4 =$

$3600 : 4 =$

c) $63 : 9 =$

$630 : 9 =$

$6300 : 9 =$

d) $42 : 6 =$

$420 : 60 =$

$4200 : 600 =$

81. Thực hiện phép tính. Hãy phát biểu những gì bạn quan sát được.

a) $56 : 7 =$

$112 : 7 =$

$28 : 7 =$

b) $32 : 4 =$

$64 : 4 =$

$16 : 4 =$

c) $54 : 6 =$

$108 : 6 =$

$18 : 6 =$

d) $56 : 7 =$

$112 : 14 =$

$224 : 28 =$

82. Thực hiện phép tính. Hãy phát biểu những gì bạn quan sát được.

a) $756 : 21 =$

$189 : 21 =$

$1512 : 21 =$

$4935 : 21 =$

b) $2666 : 43 =$

$1333 : 43 =$

$5332 : 43 =$

$8772 : 43 =$

c) $2652 : 34 =$

$5304 : 34 =$

$13260 : 34 =$

$15912 : 34 =$

d) $1596 : 42 =$

$3192 : 84 =$

$798 : 21 =$

$7980 : 168 =$

83. Thực hiện phép tính. Hãy phát biểu những gì bạn quan sát được.

a) $840 : 21 =$

$840 : 42 =$

$840 : 84 =$

$840 : 168 =$

b) $1008 : 28 =$

$1008 : 56 =$

$1008 : 112 =$

$1008 : 336 =$

c) $2368 : 32 =$

$1184 : 16 =$

$7104 : 96 =$

$3552 : 16 =$

d) $3136 : 56 =$

$12544 : 224 =$

$784 : 14 =$

$15680 : 252 =$

84. Thực hiện phép tính. Hãy phát biểu những gì bạn quan sát được.

a) $864 : 24 =$

$864 : 72 =$

$2592 : 72 =$

b) $684 : 38 =$

$684 : 76 =$

$1368 : 76 =$

c) $3584 : 64 =$

$1792 : 32 =$

$896 : 16 =$

d) $832 : 26 =$

$416 : 13 =$

$1664 : 52 =$

85. Trong phép chia $2262 : 29$ hãy thay đổi số bị chia sao cho thương số:

a) Giảm còn một nửa;

b) Còn một phần ba;

c) Còn một phần sáu;

d) Tăng gấp ba lần.

86. Trong phép chia $4056 : 78$ hãy thay đổi số chia sao cho thương số:

a) Tăng gấp đôi;

b) Tăng ba lần;

c) Tăng sáu lần;

d) Còn một nửa.

87. Ước lượng kết quả rồi sau đó thực hiện phép chia. So sánh các kết quả:

a) $3248 : 8 =$

$15364 : 4 =$

$56565 : 3 =$

$353360 : 7 =$

b) $2205 : 21 =$

$42535 : 47 =$

$93100 : 38 =$

$2362340 : 58 =$

c) $566286 : 834 =$

$841161 : 3273 =$

$313125 : 625 =$

$200043 : 7409 =$

88. Diền vào chỗ trống:

a) $\square + 42 = 5;$
 $\square + 42 = 15;$
 $\square + 42 = 25;$

d) $124 : \square = 4;$
 $248 : \square = 8;$
 $496 : \square = 16;$

b) $\square : 26 = 12;$
 $\square : 52 = 6$
 $\square : 104 = 3;$

e) $560 : \square = 40;$
 $560 : \square = 20;$
 $560 : \square = 10;$

c) $\square : 19 = 7;$
 $\square : 38 = 7;$
 $\square : 76 = 7;$

f) $128 : \square = 8;$
 $256 : \square = 8;$
 $512 : \square = 8.$

89. Thực hiện phép tính. Bạn nhận thấy điều gì?

a) $360 : 5 =$

b) $480 : 40 =$

c) $690 : 30 =$

d) $140 : 20 =$

e) $515 : 5 =$

f) $304 : 2 =$

90. Kết quả là bao nhiêu? Tại sao vậy?

a) $71000 : 10 =$

$71000 : 100 =$

$71000 : 1000 =$

b) $(91000 : 10) : 100 =$

$91000 : 1000 =$

$(91000 : 100) : 10 =$

91. Kết quả là bao nhiêu? Tại sao vậy?

a) $56200 : 10 =$

$562000 : 100 =$

$5620000 : 1000 =$

b) $56000000 : 1000 =$

$560000 : 100 =$

$5600 : 10 =$

92. Kết quả là bao nhiêu? Tại sao vậy?

a) $54000 : 200 =$

$54000 : 2000 =$

$54000 : 20 =$

b) $(54000 : 2) : 100 =$

$(54000 : 100) : 2 =$

$(54000 : 2) : 10 =$

93. Diền các số đo tương ứng:

a) $10 \text{ mm} = \dots \text{ cm};$

b) $1000 \text{ m} = \dots \text{ km};$

c) $10 \text{ cm} = \dots \text{ dm};$

d) $100 \text{ mm} = \dots \text{ cm} = \dots \text{ dm};$

e) $10 \text{ dm} = \dots \text{ m};$

f) $1000 \text{ mm} = \dots \text{ cm} = \dots \text{ dm} = \dots \text{ m}.$

94. Thực hiện các phép tính:

a) $(15 \times 27) : 3 =$

b) $(75 \times 9) : 25 =$

c) $(11 \times 54) : 27 =$

d) $(6 \times 18) : 27 =$

e) $(8 \times 9) : 12 =$

f) $(25 \times 25) : 125 =$

g) $(32 \times 48) : 8 =$

h) $(16 \times 48) : 32 =$

i) $(77 \times 114) : 154 =$

95. Hãy sắp đặt lại các dấu ngoặc. Giải thích sự thay đổi của kết quả.

- a) $75 \times (86 : 43) =$ d) $3 \times 19 \times (36 : 12) =$ b) $(2500 : 25) \times 4 =$
 e) $(8 \times 165) : (15 \times 4) =$ c) $(5370 : 537) \times 10 =$ f) $(1500 \times 60) : 30 =$

96. Làm tròn số bị chia hoặc số chia rồi chuẩn đoán kết quả. Hãy thử lại và so sánh:

- a) $970 : 95 =$ b) $350 : 69 =$ c) $5000 : 545 =$ d) $5000 : 217 =$
 $900 : 91 =$ $555 : 55 =$ $5119 : 510 =$ $5713 : 500 =$
 $616 : 72 =$ $3100 : 48 =$ $81000 : 267 =$ $81000 : 555 =$
 $3211 : 24 =$ $8107 : 27 =$ $81000 : 970 =$ $81000 : 999 =$

97. Chuẩn đoán kết quả và kiểm tra:

- a) $1571570 : 314 =$ b) $1571570 : 973 =$ c) $100400 : 298 =$
 d) $2000000 : 471 =$ e) $2000000 : 5748 =$ f) $205718 : 4004 =$
 g) $1909128 : 5496 =$ h) $1351638 : 216142 =$ i) $1272250 : 2918 =$

98. Thực hiện các phép tính.

- a) $491 : 71; \quad 491 : 72; \quad 491 : 73; \dots; \quad 491 : 80;$
 b) $491 : 30; \quad 491 : 40; \quad 491 : 50; \dots; \quad 491 : 100;$
 c) $4570 : 33; \quad 4570 : 330; \quad 4570 : 3300;$
 d) $618 : 9; \quad 618 : 90; \quad 618 : 900; \quad 618 : 90; \quad 6180 : 9000;$
 e) $6071 : 44; \quad 6071 : 54; \quad 6071 : 64; \quad 6071 : 74.$

99. Thực hiện các phép tính.

- a) $240 : 8 - 30 : 2 + 561 : 17 + 66 : 11 =$
 b) $(240 : 8 - 30) : 2 + (561 : 17 + 66) : 11 =$
 c) $(395 \times 52 - 603) \times 25 - 960 : 24 =$
 d) $395 \times 52 - 603 \times 25 - 960 : 24 =$

100. Thực hiện các phép tính.

- a) $256 \times 407 - 33078 : 298 =$
- b) $128 \times 430 + 675 - 34125 : 375 + 6795 =$
- c) $1067154 : 4807 - 189 + 707 \times 390 =$
- d) $(246535 - 85897) : 1306 =$

101. Thực hiện các phép tính.

- a) $1600731 : (5163 - 356) =$
- b) $157464 : (14904 : 23) =$
- c) $(97536 + 68432) : (16400 - 15388) =$

102. Thực hiện các phép tính. So sánh với kết quả biểu thức đi kèm.

- a) $(3996 + 2412) : 12$ $3996 : 12 + 2412 : 12;$
- b) $3996 : 12 + 2412 : 12$ $3996 : 12 + 2412;$
- c) $3996 + 2412 : 12$ $3996 : 12 + 2412 : 12.$

103. Thực hiện các phép tính. So sánh với kết quả biểu thức đi kèm.

- a) $(3996 - 2412) : 12$ $3996 - 2412 : 12;$
- b) $3996 : 12 - 2412$ $3996 : 12 - 2412 : 12;$
- c) $3996 : 12 - 2412 : 12$ $(3996 - 2412) : 12.$

104. Tìm quy luật sau đó điền các số tương ứng vào chỗ trống:

a)

a	96	192	240	144	0			
b	2	4	5			10	48	7

b)

a	4200	500	71 000	52 000				
b	43	6		521	1	37	301	447

c)

a	320	1371	1320	151		5711	2100	8802
b	480	229	1380		1501		100	78
c	8	40	9	7	60	12		
g	100	40		100	30	500	22	111

105. 1) Tính trung bình cộng các số:

- a) 357 và 259; b) 1001 và 533; c) 125; 317 và 491;
 d) 632; 711 và 829; e) 1990 và 1994; f) 1950 và 2050.

2) Tính trung bình cộng các số:

- a) 1989; 1990; 1991; b) 1511; 1512; 1513; 1514; 1515;
 c) 2778; 8772; d) 292; 296; 300; 304; 308;
 e) 3243; 2955; f) 343; 346; 349; 352; 355.

106. Thực hiện các phép tính chú ý trật tự thực hiện (một số kết quả lớn có thể cho phép sử dụng máy tính):

- a) $[5 \times (1000 - 105) - 4325] : 6 \times 40000 - 999999 =$
 b) $[(125 \times 8000 - 190000) : 90000 \times 6000 - 36000] : 45 =$
 c) $(27000 : 54 \times 2000 - 937000) : 45 \times 50 : 35000 =$
 d) $[(16000 : 32 - 1640 : 82) : 15 \times 700 - 192000] : 40 =$

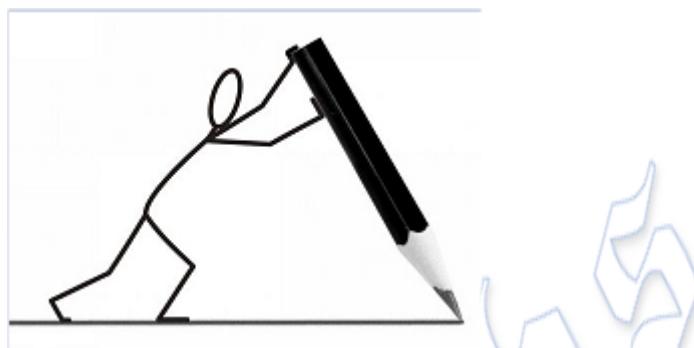
107. Thực hiện các phép tính chú ý trật tự thực hiện (một số kết quả lớn có thể cho phép sử dụng máy tính):

- $$[(97264 : 8 + 1284200 : 100) : 1000 \times 7 + 947] \times 100 =$$
- $$[(24 \times 250 + 18 \times 350) : 60 \times 400 + 44 \times 4500 + 108 \times 1500 : 20] : 400 =$$
- $$(64 \times 125 + 128 \times 128 \times 75) : 800 \times 5000 - (300 \times 400 + 5107 \times 800) : 70 =$$
- $$(24347420 : 8105 + 572580 : 180) \times 504 + 18999380 : 9223 =$$

108. Thực hiện các phép tính chú ý trật tự thực hiện (một số kết quả lớn có thể cho phép sử dụng máy tính):

- $$\{31440 + 1040 : [150 - 2400 : (67 + 53)] \times 20\} : 395 + 1001 =$$
- $$960 : \{2000 : [10002 - (6085 + 2926) - 966]\} =$$
- $$(84048 : 8 - 688506 : 97) \times 375 : \{(15531 \times 343 + 763 \times 1099) : 718 - 65 \times 71\} =$$
- $$\{[41811 : 1267 + 506 \times (199 - 76)] : 153\} : [(465156 : 657 - 61732 : 92) \times 11] =$$

2 Các phép toán trong phạm vi 100



109. Nhà Lan có nuôi 46 con gà và 27 con vịt. Hỏi nhà Lan nuôi tổng cộng bao nhiêu con vừa gà vừa vịt?

110. Một cửa hàng ngày thứ nhất bán được 38kg gạo, ngày thứ hai bán được 49kg. Hỏi cả hai ngày cửa hàng bán được bao nhiêu kg gạo?

111. Toàn có 42 viên bi, Tùng có nhiều hơn Toàn 9 viên bi. Hỏi Tùng có bao nhiêu viên bi?

112. Nga hái được 28 bông hoa. Lan hái được ít hơn Nga 7 bông hoa. Hỏi Lan hái được bao nhiêu bông hoa?

113. Bao gạo thứ nhất cân nặng 42kg, bao gạo thứ hai cân nặng hơn bao gạo thứ nhất 9kg. Hỏi:

- a) Bao gạo thứ hai cân nặng bao nhiêu kilogam?
- b) Cả hai bao gạo cân nặng bao nhiêu kilogam?

114. Thùng thứ nhất đựng 36 lít dầu, thùng thứ hai đựng ít hơn thùng thứ nhất 12 lít dầu. Hỏi:

- a) Thùng thứ hai đựng bao nhiêu lít dầu?
- b) Cả hai thùng đựng bao nhiêu lít dầu?

115. Hồng viết số 66 vào bảng của mình rồi dò Nga cộng nhầm số 66 với 33. Nga cầm lấy bảng của Hồng rồi chỉ cho Hồng thấy ngay kết quả tìm được mà không cần nói và viết gì cả. Hỏi Nga đã làm thế nào?

116. Một giá sách có hai ngăn. Ngăn trên có ít hơn ngăn dưới 12 quyển sách, biết ngăn trên có 38 quyển. Hỏi ngăn dưới có bao nhiêu quyển sách?

117. Có hai bao gạo, bao thứ nhất đựng nhiều hơn bao thứ hai 6kg gạo, bao thứ nhất đựng 58kg. Hỏi bao thứ hai đựng bao nhiêu kilogam gạo?

118. Tùng có 9 viên bi, Minh có 2 viên bi. Dũng có số bi nhiều hơn Tùng nhưng ít hơn tổng số bi của Tùng và Minh. Hỏi Dũng có bao nhiêu viên bi?

119. Một nhà máy có hai tổ, tổng cộng có 84 công nhân, tổ một có 48 công nhân. Hỏi tổ hai có bao nhiêu công nhân?



120. Lớp 2A có 32 học sinh trong đó có 18 học sinh nam. Hỏi lớp 2A có bao nhiêu học sinh nữ?

121. Lan có 1 hộp kẹo có 52 viên kẹo, Lan cho Hồng 18 viên kẹo. Hỏi Lan còn lại bao nhiêu viên kẹo?

122. Trong chuồng gà nhà Bích có tất cả 36 con, trong số đó có 8 con gà trống. Hỏi chuồng gà nhà Bích có bao nhiêu con gà mái?

123. Tùng có một số que tính, nếu Dũng cho thêm Tùng 14 que tính thì Tùng sẽ có 31 que tính. Hỏi Tùng có bao nhiêu que tính?

124. An có một hộp bi, An cho Bình 15 viên bi, An còn lại 26 viên bi. Hỏi hộp bi có bao nhiêu viên bi?

125. Hồng cho Lan 6 viên phẩn thì số viên phẩn của Hồng và Lan bằng nhau. Hỏi Hồng có nhiêu hơn Lan bao nhiêu viên phẩn?

126. Sợi dây thứ nhất dài hơn sợi dây thứ hai 15dm, sợi dây thứ hai dài hơn sợi dây thứ ba 27dm. Hỏi sợi dây thứ nhất dài hơn sợi dây thứ ba bao nhiêu đêximet?

127. Bao gạo thứ nhất nặng hơn bao gạo thứ hai 24kg, bao gạo thứ hai nhẹ hơn bao gạo thứ ba 17kg. Hỏi bao gạo thứ nhất nặng hơn bao gạo thứ ba bao nhiêu kilogam?

128. Hùng có 26 viên bi. Nếu Hùng muốn có 40 viên bi thì Hùng phải mua thêm bao nhiêu viên bi?

129. Dàn bò thứ nhất có 46 con, dàn bò thứ hai có 38 con. Hỏi hai đàn bò có bao nhiêu con?

130. Hồng có 32 que tính, Lan cho Hồng thêm 18 que tính. Hỏi Hồng có tất cả bao nhiêu que tính?

131. Hùng có 56 viên bi, Hùng cho Dũng 19 viên bi. Hỏi Hùng còn lại bao nhiêu viên bi?

132. Hai lớp 2A và 2B trồng được 74 cây, lớp 2A trồng được 36 cây. Hỏi lớp 2B trồng được bao nhiêu cây?

133. Một cửa hàng ngày thứ nhất bán được 24 cái ca, ngày thứ hai bán nhiều hơn ngày thứ nhất 18 cái ca. Hỏi ngày thứ hai cửa hàng bán được bao nhiêu cái ca?

134. Nhà An có nuôi 65 con gà, nhà Dũng nuôi ít hơn nhà An 17 con gà. Hỏi nhà Dũng nuôi được bao nhiêu con gà?

135. Đoạn dây thứ nhất dài 46dm, đoạn dây thứ nhất dài hơn đoạn dây thứ hai 18dm. Hỏi đoạn dây thứ hai dài bao nhiêu decimét?

136. Bao gạo thứ nhất cân nặng 54kg, bao gạo thứ nhất nhẹ hơn bao gạo thứ hai 16kg. Hỏi bao gạo thứ hai nặng bao nhiêu kilogam?

137. Một thùng dầu có 45 lít, người ta rót ra bán hết 26 lít. Hỏi trong thùng dầu còn lại bao nhiêu lít?

138. Mai cho Lan 12 viên kẹo, Mai còn lại 18 viên kẹo. Hỏi Mai có tất cả bao nhiêu viên kẹo?



139. Em hãy cho biết bạn nào viết đúng, bạn nào viết sai?

An viết $3 + 3 + 3 + 3$ thành 3×4

Bình viết $4 + 4 + 4 + 4 + 4$ thành 4×4

140. Trong mỗi hộp phẩn có 5 viên phẩn. Hỏi 8 hộp phẩn có bao nhiêu viên phẩn.

141. Mỗi ngày Hồng học ở nhà 3 giờ, mỗi tuần lẽ Hồng học 5 ngày. Hỏi mỗi tuần lẽ Hồng học ở nhà được bao nhiêu giờ?

142. Mỗi bao đường cân nặng 3kg. Hỏi 7 bao đường như thế cân nặng tất cả bao nhiêu kilogam?

143. Cô giáo chia lớp học thành 8 nhóm để vui chơi, mỗi nhóm có 4 học sinh. Hỏi lớp học có bao nhiêu học sinh?

144. Tìm hai số có tổng bằng 3 và có tích bằng 2.

145. Tìm hai số có tích bằng 6 và có hiệu bằng 5.

146. Tìm hai số có tích bằng 0 và tổng bằng 4.

147. Tìm hai số có tích bằng 0 và có tổng cũng bằng 0.

3 Các bài toán mở rộng

3.1 Toán đố



148. Em hãy cho biết số bé nhất có ba chữ số là số nào, số lớn nhất có hai chữ số là số nào và tổng của hai số đó bằng bao nhiêu?

149. Em hãy viết tất cả các số có ba chữ số mà tổng của ba chữ số bằng 3.

150. Viết số tự nhiên bé nhất, lớn nhất trong các số có ba chữ số khác nhau và tổng ba chữ số bằng 4.

151. Một số có ba chữ số sẽ tăng bao nhiêu đơn vị nếu số chục tăng thêm 2.

152. Một số có ba chữ số sẽ giảm đi bao nhiêu đơn vị nếu giảm số trăm đi 2 và giảm số đơn vị đi 4.

153. Hãy tìm một số có ba chữ số và một số có hai chữ số sao cho tổng hai số đó bằng 110.

154. Hãy tìm một số có ba chữ số và một số có hai chữ số sao cho hiệu của hai số bằng 1.

155. Hãy viết các số có ba chữ số mà quay ngược lại vẫn đúng là số đó.

156. Một cửa hàng ngày hôm qua bán được 124m vải, ngày hôm nay bán được 165m vải. Hỏi cả hai ngày cửa hàng bán được bao nhiêu mét vải?

157. Quãng đường từ A đến B dài 336km. Một ô tô đi từ A và trong buổi sáng đã đi được 212km. Hỏi ô tô còn phải đi bao nhiêu kilomet nữa để đến B?

158. Thùng thứ nhất có 36 lít dầu, ít hơn thùng thứ hai 8 lít dầu. Hỏi hai thùng chứa bao nhiêu lít dầu?

159. Có hai sợi dây, sợi dây thứ nhất dài 25m và dài hơn sợi dây thứ hai 7m. Hỏi hai sợi dây dài bao nhiêu mét?

160. Có ba xe chở hàng, xe thứ nhất chở 27 bao hàng, xe thứ hai chở nhiều hơn xe thứ nhất 5 bao hàng và chở nhiều hơn xe thứ ba 8 bao hàng. Hỏi ba xe chở bao nhiêu bao hàng?

161. Dũng có 18 viên bi, Dũng có ít hơn Hùng 5 viên nhưng có nhiều hơn Bình 7 viên bi. Hỏi ba bạn có bao nhiêu viên bi?

162. Có một tấm vải được cắt thành 3 phần, phần thứ nhất dài hơn phần thứ hai 5m, phần thứ hai ngắn hơn phần thứ ba 7m, phần thứ ba dài 12m. Hỏi tấm vải dài bao nhiêu mét?

163. Có ba bao hàng nặng tổng cộng 68kg, bao thứ nhất nặng hơn bao thứ hai 6kg, bao thứ hai nặng 18kg. Hỏi bao hàng thứ ba nặng bao nhiêu kilogam?

164. Hồng có 18 viên phẩn, Hồng có ít hơn Lan 4 viên phẩn, Lan có ít hơn Đào 3 viên phẩn. Hỏi ba bạn có bao nhiêu viên phẩn?

165. Dũng có 15 quyển truyện tranh, Minh có 24 quyển truyện tranh, Bằng có ít hơn Minh 5 quyển truyện tranh. Hỏi Bằng có nhiều hơn Dũng bao nhiêu quyển truyện tranh?

166. Lan có nhiều hơn Huệ 6 que tính, Huệ có nhiều hơn Hồng 5 que tính. Hỏi Lan có nhiều hơn Hồng bao nhiêu que tính?

167. Có ba thùng dầu, thùng thứ nhất ít hơn thùng thứ hai 16 lít, thùng thứ hai có 45 lít, thùng thứ hai nhiều hơn thùng thứ ba 8 lít. Hỏi ba thùng dầu có bao nhiêu lít?

168. Có 6 thùng dầu, trong đó có 4 thùng mỗi thùng chứa 36 lít dầu, số thùng còn lại mỗi thùng chứa 22 lít dầu. Hỏi 6 thùng chứa bao nhiêu lít dầu?

169. Có 5 thùng keo, mỗi thùng chứa 8 hộp keo, mỗi hộp keo có 32 viên keo. Hỏi có tất cả bao nhiêu viên keo?

170. Có hai kệ sách, kệ thứ nhất được chia thành 5 ngăn, mỗi ngăn có 46 quyển, kệ thứ hai được chia thành 7 ngăn, mỗi ngăn có 52 quyển. Hỏi hai kệ có tất cả bao nhiêu quyển sách?

171. Có hai xe chở hàng, xe thứ nhất chở 327 kg hàng hóa, xe thứ hai chở 8 bao hàng hóa, mỗi bao nặng 42 kg. Hỏi xe nào chở nhiều hơn và nhiều hơn bao nhiêu kilogam?

172. Có 7 hộp bi, mỗi hộp có 18 viên bi xanh và 37 bi đỏ. Hỏi có tất cả bao nhiêu viên bi?

173. Có 6 bạn nhỏ đi mua bóng, mỗi bạn mua 5 bóng vàng và 3 bóng đỏ. Hỏi tổng số bóng vàng hơn tổng số bóng đỏ bao nhiêu quả? Hãy giải bài toán bằng hai cách.

174. Một bác nông dân đem đi bán 7 con gà và 9 con vịt, mỗi con gà bán được 32 nghìn đồng, mỗi con vịt bán được 28 nghìn đồng. Hỏi bác nông dân bán được bao nhiêu tiền?

175. Một bao đường nặng hơn một bao gạo 8 kg. Hỏi 5 bao đường nặng hơn 4 bao gạo bao nhiêu kilogam, biết một bao đường nặng 42 kg.

176. Có 5 thùng kẹo như nhau chứa tổng cộng 720 viên kẹo, mỗi thùng kẹo có 6 gói. Hỏi mỗi gói chứa bao nhiêu viên kẹo?

177. Có 336 lít dầu đều trong 8 thùng và 330 lít nước mắm đều trong 6 thùng. Hỏi thùng dầu và thùng nước mắm thùng nào chứa nhiều hơn và nhiều hơn bao nhiêu lít?

178. Lan có nhiều hơn Hồng 6 quyển sách. Tổng số sách của Lan và Hồng hơn số sách của Hồng 10 quyển. Hỏi mỗi bạn có bao nhiêu quyển sách?

179. Hai bao gạo nặng tổng cộng 84 kg, tổng số gạo ở hai bao hơn số gạo ở bao thứ hai 46 kg. Hỏi mỗi bao có bao nhiêu kilogam gạo?

180. Bình dầu thứ nhất nhiều hơn bình dầu thứ hai 4 lít, số dầu ở bình thứ nhất nhiều hơn hiệu số lít dầu của hai bình dầu 8 lít. Hỏi mỗi bình có bao nhiêu lít dầu?

181. Hai tổ công nhân có tổng cộng 45 người, biết tổ một có số công nhân nhiều hơn tổ hai và số công nhân tổ một nhiều hơn hiệu số công nhân hai tổ 20 người. Hỏi mỗi tổ công nhân có bao nhiêu người?

182. Dึง một số bi đỏ và bi xanh, Dึง cho Bình 6 bi đỏ và 8 bi xanh, Dึง còn lại 7 bi xanh và 9 bi đỏ. Hỏi Dึง có tất cả bao nhiêu viên bi? Hãy giải bài toán bằng hai cách.

183. Hai chuồng gà có tổng cộng 82 con, chuồng thứ nhất có 47 con. Hỏi chuồng thứ hai kém hơn chuồng thứ nhất bao nhiêu con gà?

184. Một cửa hàng có 137 kg đường, ngày thứ nhất bán được một số kilogam đường, ngày thứ hai bán được 47 kg đường, sau hai ngày cửa hàng còn lại 12 kg đường. Hỏi ngày thứ nhất cửa hàng bán được bao nhiêu kilogam đường?

185. Có ba hộp bi, tổng số bi của hộp thứ nhất và hộp thứ hai là 33 viên bi, tổng số bi hộp thứ hai và hộp thứ ba là 28 viên bi, tổng số bi hộp thứ ba và hộp thứ nhất là 31 viên bi. Hỏi mỗi hộp có bao nhiêu viên bi?

186. Hai bao đường nặng tổng cộng 78 kg. Nếu thêm vào bao thứ nhất 12 kg và lấy ra ở bao thứ hai 7 kg thì hai bao đường sẽ nặng bao nhiêu kilogam?

187. An và Bình vót được 40 que tính, sau đó An vót thêm một số que tính bằng với số que tính của Bình nên tổng số que tính của hai bạn là 50 que tính. Hỏi mỗi bạn vót được bao nhiêu que tính?

188. Có hai bao gạo, bao thứ nhất có 45 kg gạo, bao thứ hai gấp đôi bao thứ nhất. Hỏi hai bao có bao nhiêu kilogam gạo?

189. Thùng kẹo thứ nhất có 126 viên kẹo, thùng kẹo thứ hai kém thùng kẹo thứ nhất 3 lần. Hỏi hai thùng có bao nhiêu viên kẹo?

190. Dũng có 72 viên bi, Dũng có số bi gấp ba lần số bi của Bình. Hỏi Bình kém Dũng bao nhiêu viên bi?

191. Hồng có 12 viên phẩn, Hồng có số viên phẩn kém Lan 5 lần. Hỏi Lan có nhiều hơn Hồng bao nhiêu viên phẩn?

192. Có ba sợi dây, sợi dây thứ nhất dài 16 cm, sợi dây thứ hai dài gấp 3 lần sợi dây thứ nhất, sợi dây thứ ba ngắn hơn sợi dây thứ hai 2 lần. Hỏi sợi dây thứ ba dài hơn sợi dây thứ nhất bao nhiêu xentimet?

193. Có hai tổ công nhân, tổ một có 12 công nhân, tổ hai nếu có thêm 4 người thì sẽ gấp đôi tổ một. Hỏi tổ hai có bao nhiêu công nhân?

194. Có hai thùng dầu, thùng thứ nhất nếu thêm 3 lít dầu sẽ kém thùng thứ hai ba lần, biết thùng thứ hai có 36 lít dầu. Hỏi thùng thứ nhất có bao nhiêu lít dầu?

195. Có hai bao gạo, bao thứ nhất có 32 kg gạo, nếu bớt ở bao thứ nhất 5 kg gạo thì bao thứ hai sẽ gấp đôi bao thứ nhất. Hỏi bao thứ hai nhiều hơn bao thứ nhất bao nhiêu kilogam gạo?

196. Túi thứ nhất có 18 viên bi, túi thứ hai gấp hai lần túi thứ nhất. Hỏi phải chuyển bao nhiêu viên bi từ túi thứ nhất sang túi thứ hai để số bi ở hai túi bằng nhau?

197. Bình có 27 quyển sách, Bình có số sách gấp 3 lần số sách của Minh. Hỏi Bình phải chuyển cho Minh bao nhiêu quyển sách để số sách của Bình gấp đôi số sách của Minh?

198. Trên một đoạn đường dài 240 m người ta trồng cây, hai cây liên tiếp nhau 6 m, hai đầu đường đều có trồng cây. Hỏi trên đoạn đường có tất cả bao nhiêu cây?

199. Cáo rượt bắt thỏ, hai con cách nhau 6 m. Thỏ nhảy một bước dài 6 dm, cáo nhảy một bước dài 8 dm. Hỏi cáo phải nhảy bao nhiêu bước mới bắt được thỏ? Biết thỏ nhảy một bước thì cáo cũng nhảy một bước.

200. Rùa và thỏ cùng chạy đua trên đoạn đường dài 120 m, thỏ chạy được 3m thì rùa chạy được 1m, thỏ chấp rùa chạy trước 80m. Hỏi ai đến đích trước?

201. Có một quả cân 1kg, một quả cân 2kg và một cân đĩa. Hỏi có thể cân được nhiều nhất là bao nhiêu kilogam gạo qua hai lần cân?

202. Dũng đố An: "Thời gian từ đầu ngày đến "bây giờ" bằng $\frac{1}{2}$ thời gian từ "bây giờ" đến hết ngày. Đố bạn biết "bây giờ" là mấy giờ?". Em hãy giúp An trả lời câu hỏi của Dũng.

203. Hiện nay bố 32 tuổi gấp bốn lần tuổi con. Hỏi bao nhiêu năm nữa tuổi bố chỉ còn gấp 3 lần tuổi con?

3.2 Hình học

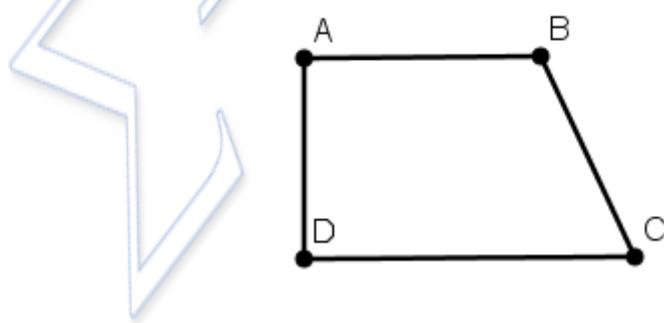


204. Cho hai điểm A và B

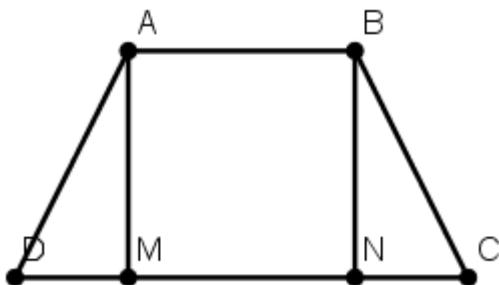
- a) Hãy nối A và B lại và lấy điểm M là trung điểm của đoạn thẳng AB.
- b) Cho một điểm C nằm ngoài đường thẳng AB nối điểm C lần lượt với các điểm A, M, B. Trong hình vẽ đó có tất cả bao nhiêu tam giác?

205. Cho 4 điểm, nối hai điểm được một đoạn thẳng. Em hãy cho biết có tất cả bao nhiêu đoạn thẳng?

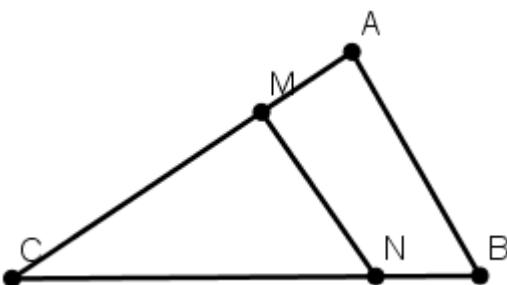
206. Hãy kẻ thêm một đường thẳng vào hình vẽ trên để có một hình chữ nhật và một hình tam giác, sau đó hãy kiểm tra xem trong hình có bao nhiêu tam giác vuông? Bao nhiêu góc không vuông?



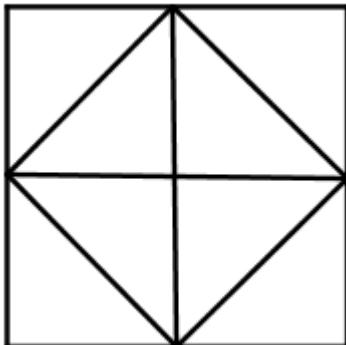
207. Hình vẽ dưới đây có bao nhiêu đoạn thẳng, bao nhiêu góc vuông?



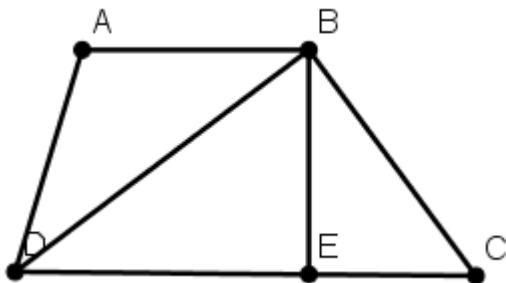
208. Em hãy kẻ thêm một đoạn thẳng vào hình vẽ dưới đây để được 3 tam giác, 3 tứ giác.



209. Hình vẽ dưới đây có số hình tam giác gấp mấy lần số hình vuông?



210. Hình vẽ dưới đây có đỉnh B là đỉnh chung của những hình nào?



211. Em hãy cắt một hình vuông thành 4 mảnh và ghép lại để được một hình tam giác?

212. Em hãy cắt một hình chữ nhật thành 3 mảnh và ghép lại thành hai tam giác bằng nhau.

213. Em hãy dùng 6 que diêm xếp thành 5 hình vuông.

214. Hồng có 10 cây hoa, Hồng trồng thành 5 hàng, mỗi hàng có 4 cây hoa. Em hãy cho biết Hồng trồng hoa như thế nào?

215. Tìm diện tích hình vuông có chu vi bằng 20 cm.

216. Cho một hình vuông có chu vi bằng 16 cm và một hình chữ nhật có chiều dài hơn cạnh hình vuông 2cm, chiều rộng kém cạnh hình vuông 1 cm. Hãy tính diện tích hình chữ nhật.

Xin chân thành cảm ơn sự quan tâm của bạn đọc!